TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2018
V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Đặng Thế Nghiệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L : Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017. Về tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXXST – HN ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1987 (vắng mặt không có lý do)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị K là nguyên đơn trình bày: Chị và anh T do tìm hiểu quen biết nhau, được sự chấp thuận của hai bên gia đình đi đến hôn nhân. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 20/01/2009. Nữ trang cưới tổng cộng 05 chỉ vàng 24Kra gồm: 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24Kra, 01 dây chuyền 02 chỉ vàng 24Kra và 01 lắc đeo tay 02 chỉ vàng 24Kra, tất cả số nữ trang này hiện nay không còn do vợ chồng đã thống nhất bán để nuôi con. Sau khi cưới thì vợ chồng sống bên nhà cha mẹ ruột của chị K, lúc đầu rất hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do anh T thường xuyên đi nhậu, không chăm lo cho gia đình, không lo làm ăn, thường

hành hung ngược đãi, xúc phạm chị và cha mẹ của chị, mặc dù chị K đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng không còn tin tưởng nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Vợ chồng chị không còn sống chung từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đi đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 25/7/2009 hiện đang sống chung với chị K. Sau khi ly hôn chị yêu cầu xem xét theo nguyện vọng của con nếu cháu V muốn sống chung với chị hay với anh T đều được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh có lời trình bày thống nhất với chị K về quan hệ hôn nhân, con chung, cũng như về nữ trang cưới. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chuyện làm ăn bị thua lỗ, trong lúc anh đi làm thành phố vợ anh lấy đồ và bỏ nhà đi vào ngày 07/8/2017 anh không hay biết vì lý do gì. Anh có liên lạc nhiều lần nhưng không được. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K, vì anh cho rằng vợ chồng anh còn có con nhỏ cần được chăm sóc.

Về con chung: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 25/7/2009. Nếu trường hợp ly hôn anh yêu cầu xem xét theo nguyện vọng của con, nếu cháu V muốn sống chung với anh hay sống với chị K đều được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu cháu V sống chung với anh thì anh không yêu cầu chị K cấp dưỡng, nếu cháu V sống với chị K thì anh tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Vy theo mức quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị K là nguyên đơn có mặt; Anh T là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đương sự có mặt tại phiên tòa không bổ sung thêm chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp : Chị K khởi kiện tranh chấp về ly hôn và nuôi con với anh T. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị K và anh T có nơi cư trú (chổ ở) tại ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện L có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Minh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T đều trình bày thống nhất xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 20/01/2009; Đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, từ đó xác định hôn nhân giữa chị K với anh T là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống anh chị bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, dẫn đến cự cãi. Theo chị K cho rằng do là anh T thường xuyên đi nhậu, không chăm lo cho gia đình, không lo làm ăn, thường hành hung ngược đãi, xúc phạm chị và gia đình của chị, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Theo anh T thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chuyện kinh tế gia đình làm ăn bị thua lỗ, lúc anh đi làm thì chị K bỏ nhà đi anh không liên lạc được. Tại phiên tòa hôm nay chị K yêu cầu được ly hôn với anh T, theo bản khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ý kiến phía anh T xin được đoàn tụ. Xét thấy anh T yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được hướng đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau để phát triển về mọi mặt thì mới xây dựng gia đình hạnh phúc mà đằng này anh chị người nào chỉ biết bổn phận người đó bỏ mặc sống sao thì sống không ai quan tâm ai. Và tại phiên tòa chị K cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, hàn gắn không hạnh phúc, từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị K với anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh T.

[6] Về con chung: Chị K và anh T đều thừa nhận cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 25/7/2009 là con chung của anh chị, hiện tại cháu V đang sống với chị K và chị vẫn chăm sóc chu đáo mọi mặt cho cháu V, theo bản khai ngày 17/10/2017 thể hiện nguyện vọng của cháu V muốn được sống chung với chị K. Ý kiến của chị K và anh T cũng đồng ý xem xét theo nguyện vọng của cháu V. Do đó để đảm bảo cháu V có cuộc sống ổn định về tư tưởng, chổ ở, sinh hoạt cuộc sống hằng ngày, cũng như việc đến lớp học hành. Xét thấy sau khi ly hôn nên giao chị K được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị K chưa đặt ra yêu cầu giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị K và anh T không đặt ra yêu cầu giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: *"Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Vì vậy, chị K phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đồng.

Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K.

Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh Nguyễn Minh T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Minh T được ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 25/7/2009.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị K chưa đặt ra yêu cầu giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả : Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Minh T không đặt ra yêu cầu giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân. Đối với số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0010441 nộp ngày 28/9/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L được khấu trừ vào số tiền án phí mà chị Nguyễn Thị K phải chịu, do đó chị K không phải nộp.

Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí.

"Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ".

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 , 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKS huyện L;
-Chi cục THADS;
-UBND xã A;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Thanh